

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2025/HNGĐ-ST

Ngày 15-7-2025

V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thúy Năng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Thuận Nhi

Bà Hà Thị Minh Phượng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Lâm Vũ, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

Trong ngày 15 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 57/2025/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2025, về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông **Nguyễn Y**, sinh năm: 1959; Địa chỉ: B ...LaiLa Manor LN R, Hoa Kỳ (có đơn xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1987; Địa chỉ: Tổ I, phường M, thành phố Đà Nẵng (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, đơn đề nghị xét xử vắng mặt, cùng ghi ngày 15/5/2025, được T tại H-Xton, Hoa Kỳ xác nhận ngày 15/5/2025, nguyên đơn ông Nguyễn Y trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Nguyễn Thị H đăng ký kết hôn vào ngày 04/11/2017, tại Ủy ban nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng theo Giấy đăng ký kết hôn số 260. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc nhưng càng về sau phát sinh mâu thuẫn. Bên cạnh đó hai vợ chồng sống hai nơi, ông sống ở Mỹ, còn bà H sống tại Việt Nam. Do khoảng cách địa lý xa xôi, nên không có điều kiện gần gũi nhau và tình cảm không có. Nay nhận thấy cuộc sống hôn nhân của ông và bà H mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân thực tế không còn tồn tại, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông và bà H được thuận tình ly hôn

- Về con chung: Ông Nguyễn Y xác định ông và bà Nguyễn Thị H không có con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông Nguyễn Y xác định ông và bà Nguyễn Thị H không có.

** Tại đơn yêu cầu không tiến hành hòa giải và rút ngắn thời gian xét xử ngày 03/6/2025, bị đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:*

-Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Y kết hôn vào ngày 04/11/2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng. Sau khi chung sống có nhiều bất đồng quan điểm, mâu thuẫn kéo dài, không tìm được tiếng nói chung. Đề nghị Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông Y.

-Về con chung: Bà H xác định bà và ông Nguyễn Y không có con chung.

-Về tài sản chung, nợ chung: Bà H xác định bà và ông Nguyễn Y không có tài sản chung, nợ chung.

Bà đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án, các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn ông Nguyễn Y; Địa chỉ: B LaiLa Manor LN R, Hoa Kỳ có đơn yêu cầu giải quyết ly hôn với bị đơn bà Nguyễn Thị H; Địa chỉ: Tổ I, phường M, thành phố Đà Nẵng, nên vụ án ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng, theo quy định tại các Điều 37, 40 và 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 123, Điều 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Các quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được áp dụng đối với yêu cầu xin ly hôn có yếu tố nước ngoài của nguyên đơn ông Nguyễn Y và với bị đơn bà Nguyễn Thị H, theo quy định tại Điều 122 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Y và bà Nguyễn Thị H đều có đơn đề nghị rút ngắn thời hạn giải quyết vụ án; ông Nguyễn Y có đơn xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại điểm a khoản 5 Điều 277 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đương sự.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Y thì thấy: ông Nguyễn Y và bà Nguyễn Thị H đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng theo Giấy đăng ký kết hôn số 260. Hôn nhân tự nguyện, không trái quy định của pháp luật, nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn vợ chồng là do cả hai bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung trong hôn nhân. Ông Y và bà H hiện nay mỗi người sống mỗi nơi, hôn nhân chỉ tồn tại về mặt hình thức, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Bản thân bà H cũng đồng ý ly hôn. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu về việc ly hôn của ông Y đối với bà H là phù hợp với quy định tại Điều 56, 127 của Luật hôn nhân và Gia đình.

[3] Về con chung: Ông Nguyễn Y và bà Nguyễn Thị H xác định không có, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Ông Nguyễn Y và bà Nguyễn Thị H xác định không có, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Nguyễn Y phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 37, 469, điểm a khoản 5 Điều 477; Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 56, 122, 123 và 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình Việt Nam năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu về việc: “Ly hôn” của ông Nguyễn Y đối với bà Nguyễn Thị H.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ông Nguyễn Y được ly hôn với bà Nguyễn Thị H.

2. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Nguyễn Y phải chịu là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0004093 ngày 26/05/2025 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng (nay là Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng). Ông Nguyễn Y đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị H có mặt, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; ông Nguyễn Y vắng mặt, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP Đà Nẵng;
- THADS TP Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Thúy Năng

1. *Nguyên đơn*: Ông **Nguyễn Y**, sinh năm: 1959; Địa chỉ: 20318 LaiLa Manor LN Richmaond TX, Hoa Kỳ (có đơn xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn*: Bà **Nguyễn Thị Hòa**, sinh năm: 1987; Địa chỉ: Tổ 94, phường Mân Thái, thành phố Đà Nẵng (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, đơn đề nghị xét xử vắng mặt, cùng ghi ngày 15/5/2025, được Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Hiu-Xton, Hoa Kỳ xác nhận ngày 15/5/2025, nguyên đơn ông Nguyễn Y trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Nguyễn Thị Hòa đăng ký kết hôn vào ngày 04/11/2017, tại Ủy ban nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng theo Giấy đăng ký kết hôn số 260. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc nhưng càng về sau phát sinh mâu thuẫn. Bên cạnh đó hai vợ chồng sống hai nơi, ông sống ở Mỹ, còn bà Hòa sống tại Việt Nam. Do khoảng cách địa lý xa xôi, nên không có điều kiện gần gũi nhau và tình cảm không có. Nay nhận thấy cuộc sống hôn nhân của ông và bà Hòa mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân thực tế không còn tồn tại, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông và bà Hòa được thuận tình ly hôn

- Về con chung: Ông Nguyễn Y xác định ông và bà Nguyễn Thị Hòa không có con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông Nguyễn Y xác định ông và bà Nguyễn Thị Hòa không có.

** Tại đơn yêu cầu không tiến hành hòa giải và rút ngắn thời gian xét xử ngày 03/6/2025, bị đơn bà Nguyễn Thị Hòa trình bày:*

-Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Y kết hôn vào ngày 04/11/2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng. Sau khi chung sống có nhiều bất đồng quan điểm, mâu thuẫn kéo dài, không tìm được tiếng nói chung. Đề nghị Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông Ý.

-Về con chung: Bà Hòa xác định bà và ông Nguyễn Y không có con chung.

-Về tài sản chung, nợ chung: Bà Hòa xác định bà và ông Nguyễn Y không có tài sản chung, nợ chung.

Bà đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án, các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn ông Nguyễn Y; Địa chỉ: 20318 LaiLa Manor LN Richmaond TX, Hoa Kỳ có đơn yêu cầu giải quyết ly hôn với bị đơn bà Nguyễn Thị Hòa; Địa chỉ: Tổ 94, phường Mân Thái, thành phố Đà Nẵng, nên vụ án ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng, theo quy định tại các Điều 37, 40 và 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 123, Điều 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Các quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được áp dụng đối với yêu cầu xin ly hôn có yếu tố nước ngoài của nguyên đơn ông Nguyễn Y và với bị đơn bà Nguyễn Thị Hòa, theo quy định tại Điều 122 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Y và bà Nguyễn Thị Hòa đều có đơn đề nghị rút ngắn thời hạn giải quyết vụ án; ông Nguyễn Y có đơn xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại điểm a khoản 5 Điều 277 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đương sự.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Y thì thấy: ông Nguyễn Y và bà Nguyễn Thị Hòa đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng theo Giấy đăng ký kết hôn số 260. Hôn nhân tự nguyện, không trái quy định của pháp luật, nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn vợ chồng là do cả hai bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung trong hôn nhân. Ông Ý và bà Hòa hiện nay mỗi người sống mỗi nơi, hôn nhân chỉ tồn tại về mặt hình thức, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Bản thân bà Hòa cũng đồng ý ly hôn. Vì vậy, Hội

đồng xét xử chấp nhận yêu cầu về việc ly hôn của ông Ý đối với bà Hòa là phù hợp với quy định tại Điều 56, 127 của Luật hôn nhân và Gia đình.

[3] Về con chung: Ông Nguyễn Y và bà Nguyễn Thị Hòa xác định không có, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Ông Nguyễn Y và bà Nguyễn Thị Hòa xác định không có, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Nguyễn Y phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 37, 469, điểm a khoản 5 Điều 477; Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 56, 122, 123 và 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình Việt Nam năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu về việc: “Ly hôn” của ông Nguyễn Y đối với bà Nguyễn Thị Hòa.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ông Nguyễn Y được ly hôn với bà Nguyễn Thị Hòa.

2. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Nguyễn Y phải chịu là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0004093 ngày 26/05/2025 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng (nay là Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng). Ông Nguyễn Y đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Hòa có mặt, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; ông Nguyễn Y vắng mặt, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP Đà Nẵng;

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- THADS TP Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ.

Đỗ Thị Thúy Năng